

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/DS-ST

Ngày 28 - 01 - 2021

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 642/2020/TLST-DS, ngày 16 tháng 11 năm 2020, về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 422/2020/QĐXXST-DS, ngày 17 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Việt S, sinh năm 1977 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm A, thị trấn C, huyện P, tỉnh C.

- Bị đơn: Ông Đoàn Thanh L, sinh năm 1989 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã N, huyện P, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là ông Nguyễn Việt S trình bày: Vào ngày 31/12/2016, ông Đoàn Thanh L có thỏa thuận mua bán hàng hóa tại cửa hàng của ông còn nợ tiền nên yêu cầu được trả góp hàng tháng số tiền là 3.500.000 đồng, trả góp trong 06 tháng, trả góp từ ngày 25 đến 29 hàng tháng. Ông Đoàn Thanh L có ký tên vào hợp đồng mua bán. Như vậy, ông Đoàn Thanh L phải trả cho tôi số tiền còn nợ là 21.000.000 đồng. Từ khi mua hàng còn nợ đến nay phía ông Đoàn Thanh L trả tôi được 5.000.000 đồng vào ngày 17/5/2019. Như vậy qua đối trừ còn nợ tôi là 16.000.000 đồng. Đối với số tiền nợ còn lại tôi có liên hệ đòi nhiều lần nhưng ông Đoàn Thanh L cứ hẹn, cố tình trốn tránh nghĩa vụ trả

nợ. Vì vậy, tôi yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Đoàn Thanh L trả số tiền vay còn nợ từ việc mua bán là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Bị đơn là ông Đoàn Thanh L đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt, không cung cấp lời khai chứng cứ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Việc ông Nguyễn Việt S khởi kiện ông Đoàn Thanh L trả tiền từ việc ông Đoàn Thanh L có mua hàng hóa còn nợ nên đây là tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Đoàn Thanh L được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với ông Đoàn Thanh L.

[2]. Xét về quan hệ tranh chấp: Ông Nguyễn Việt S xác định ông Đoàn Thanh L có thỏa thuận mua hàng hóa sử dụng còn nợ của ông tổng số tiền là 16.000.000 đồng. Từ đó, có căn cứ xác định đây là quan hệ tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản được quy định tại Điều 430 và Điều 440 của Bộ luật Dân sự.

[3]. Về nội dung: Ông Nguyễn Việt S xác định là ông đã thỏa thuận mua bán đối với ông Đoàn Thanh L. Cụ thể, ông Đoàn Thanh L phải trả cho ông S số tiền còn nợ là 21.000.000 đồng. Từ khi mua hàng còn nợ đến nay phía ông Đoàn Thanh L trả cho ông Nguyễn Việt S được 5.000.000 đồng vào ngày 17/5/2019. Như vậy qua đối trừ ông Đoàn Thanh L còn nợ ông Nguyễn Việt S là 16.000.000 đồng. Do đó, ông Đoàn Thanh L phải có trách nhiệm trả số tiền còn nợ cho ông Nguyễn Việt S. Để chứng minh cho lời trình bày của mình, ông Nguyễn Việt S đã cung cấp hợp đồng mua bán ngày 31/12/2016 có nội dung ông Đoàn Thanh L ký tên, phiếu thanh toán số tiền còn nợ và còn nợ tiền như nội dung ông Nguyễn Việt S yêu cầu.

[4]. Đối với ông Đoàn Thanh L không có ý kiến gì về nội dung khởi kiện và chứng cứ do ông Nguyễn Việt S cung cấp và cũng không có yêu cầu phản tố. Do ông Đoàn Thanh L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận đã ký kết nên chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S và buộc ông Đoàn Thanh L phải trả toàn bộ số tiền từ việc mua bán còn nợ là 16.000.000 đồng cho ông Nguyễn Việt S là có cơ sở.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Đoàn Thanh L phải chịu theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Áp dụng các điều 430, 440 của Bộ luật Dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Việt S. Buộc ông Đoàn Thanh L trả cho ông Nguyễn Việt S số tiền là 16.000.000 đồng (mười sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc ông Đoàn Thanh L phải chịu 800.000 đồng (tám trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn Việt S được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 400.000 đồng (bốn trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0012206 ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Ông Nguyễn Việt S được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Thanh L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Phòng KTNV&THA;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Phước